ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số 1265 /QĐ-UBND	*Đức minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà đa năng Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan, Luật Thuế GTGT; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số của Luật xây dựng về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Ban hành quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của HĐND xã Đức Minh về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục, tổng mức các dự án đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Đức Minh về việc thành lập tổ giúp việc thực hiện một số nhiệm vụ trong đầu tư xây dựng công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã;

Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của UBND xã Đức Minh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà đa năng trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh;

Xét đề nghị của Tổ giúp việc đầu tư xây dựng cơ bản xã, tại Văn bản số 77/TTr-VP ngày 12/10/2026 về việc phê duyệt đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà đa năng Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế (tại Văn bản số 53/TBTĐ-KT ngày 12/10/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà đa năng Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà đa năng Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Công trình: Nhà đa năng Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đức Minh.

2. Mục tiêu đầu tư: Tổ chức giờ học thể dục, thể thao trong nhà, tránh ảnh hưởng của thời tiết nắng mưa thất thường. Nơi diễn ra các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, văn hóa, văn nghệ và hội họp của giáo viên, học sinh. Hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở vật chất theo quy định chuẩn quốc gia về trang thiết bị và không gian sinh hoạt học đường.

3. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình Dân dụng, cấp III.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đức Minh.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đức Minh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Đơn vị lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tổng hợp Quang Minh.

8. Quy mô đầu tư: Xây dựng nhà đa năng với tổng diện tích xây dựng khoảng: 886,66m^2, gồm khu vực sân tập, sân khấu, khu vệ sinh và các không gian phụ trợ (phòng dụng cụ, phòng chuẩn bị, khu vực sảnh, hành lang).

*** Giải pháp kiến trúc:** Công trình bao gồm 2 không gian chức năng chính: Khu vực sân tập có diện tích 577,40 m^2; khu vực sân khấu có diện tích 110,60 m^2, khu vệ sinh diện tích 56,70m^2 và các không gian phụ trợ (phòng dụng cụ, phòng chuẩn bị, sảnh, hành lang). Chiều cao nhà 11,50m tính từ cốt ±0.00, chiều cao thông thủy 7,2m, mái cao 4,30m, nền cao 1,35m so với cốt sân đã hoàn thiện. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ chiều dày từ 1,2mm đến 1,4mm, kính an toàn dày 6.38 ly, nền sân khấu, hành lang, khu phụ trợ lát gạch Granit 600x600mm, nền khu vực sân tập đổ bê tông đá 1x2 mác 250#, dày 10cm, mặt nền sơn Epoxy tự phẳng. Tường trong nhà khu vực sân tập gia trát vữa xi măng mác 75, ốp tấm tiêu âm sợi bông Polyester. Tường ngoài nhà 2 mặt chính ốp gạch Granit 25x50cm, các diện tích tường, trần còn lại trát vữa xi măng mác 75, bả ma tít, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ

dày1.4mm, kính an toàn 02 lớp dày 6.38mm và dày 6.38mm. Khung bảo vệ cửa sổ bằng thép hộp, sơn tĩnh điện. Mái lợp tôn sóng dày 0,45mm, xà gồ thép C150x50x20x2,5mm, khung kèo chữ V thép tổ hợp từ thép ống mạ kẽm D88,3x3,2, D75,6x3,2. D33,5x3,2mm.

- Hệ thống dây dẫn điện toàn nhà bằng dây dẫn lõi đồng bọc nhựa PVC, bóng đèn bằng đèn LED Highbay Φ385*H226*490 công suất 200W, đèn hành lang, đèn khu vệ sinh300x300/18W, đèn phòng dụng cụ, phòng chuẩn bị Led ốp trần 1,2m x 40W, quạt treo tường, công tắc, ổ cắm theo quy chuẩn hiện hành.

- Hệ thống chống sét dùng kim thu sét cao 0,8m D16, dây dẫn sét thép D14, dây tiếp địa thép D14, cọc tiếp địa thép L63*63*5 dài 2,5m.

- Hệ thống thoát nước mái, ống thoát nước khu vệ sinh bằng ống nhựa PVC. Ống cấp nước khu vệ sinh dùng loại ông PPR.

- Giải pháp kết cấu: Kết cấu móng trụ đá 1x2, BTCT mác 250; móng đỡ tường xây bằng đá hộc vữa XM M100 kết hợp giằng BTCT M250 đá 1x2 và móng dầm chịu lực; móng lót đá 2x4 mác 150. Kết cấu phần thân gồm: Nhà khung BTCT chịu lực mác 250 đá 1x2. Tường xây gạch đặc không nung M>100# VXM mác 75#. Sàn bằng BTCT mác 250 đá 1x2 đổ tại chỗ. Trát tường, dầm, sàn mái bằng VXM cát mịn mác 75# dày 15. Hệ thống khung kèo chữ V thép tổ hợp từ thép ống mạ kẽm D88,3x3,2, D75,6x3,2. D33,5x3,2mm, xà gồ thép C150x50x20x2,5mm, mái lợp tôn sóng dày 0,45mm.

- Các chi tiết khác theo bản vẽ thiết kế thi công đã được thẩm định.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD; QCVN 02:2022/BXD; QCVN 03:2022/BXD; QCXDVN 05:2008/BXD;

- Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 10:2025/BCA; QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; QCVN 09:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả, áp dụng khi công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn;

- TCVN 4419:1987 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản; TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động; TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán; TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5575:2024 - Thiết kế kết cấu thép; TCVN 5573:2025 - Thiết kế kết cấu khối xây; TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế; TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9366-2:2012 - Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại; TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống; TCVN 3991:2012 - Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây

dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa; TCVN 7568-14:2025 - Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình; TCVN 3890:2023 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, trong phạm vi không trái với quy chuẩn bắt buộc áp dụng; TCVN 13456:2022 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khác có liên quan trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng được chấp thuận cho dự án.

10. Nguồn vốn: Ngân sách xã và Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Tổng dự toán: **10.000.000.000 đồng**. *(Bằng chữ: Mười tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.739.207.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	275.811.000	đồng;
- Chi phí Tư vấn ĐTXD:	938.375.000	đồng;
- Chi phí khác:	46.500.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	107.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

13. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Tổ trưởng tổ giúp việc đầu tư xây dựng cơ bản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thắng